



NGÂN HÀNG TNHH MTV HONG LEONG VIỆT NAM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 30/6/2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TÓM TẮT

tại ngày 30 tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số tham chiếu: 60802498/25637261

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

Kính gửi: Chủ sở hữu
Ngân hàng TNHH Một thành viên Hong Leong Việt Nam

Báo cáo tài chính tóm tắt kèm theo, được lập ngày 27 tháng 9 năm 2021 và được trình bày từ trang 2 đến trang 5, bao gồm bảng cân đối kế toán tóm tắt tại ngày 30 tháng 6 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tóm tắt và báo cáo lưu chuyển tiền tệ tóm tắt cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được trích từ báo cáo tài chính đầy đủ đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Ngân hàng TNHH Một thành viên Hong Leong Việt Nam ("Ngân hàng"). Chúng tôi đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính đầy đủ này tại báo cáo kiểm toán lập ngày 27 tháng 9 năm 2021. Báo cáo tài chính đầy đủ này và báo cáo tài chính tóm tắt không phản ánh ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày lập báo cáo kiểm toán nói trên.

Báo cáo tài chính tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính tóm tắt không thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính đầy đủ của Ngân hàng.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt, bao gồm bảng cân đối kế toán tóm tắt, báo cáo kết quả kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ tóm tắt theo các nguyên tắc về lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt được chấp nhận chung ở Việt Nam.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 810 - "Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt".

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính tóm tắt, được trích từ báo cáo tài chính đầy đủ cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Ngân hàng đã được kiểm toán, đã phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính đầy đủ đã được kiểm toán và phù hợp với các nguyên tắc về lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt được chấp nhận chung ở Việt Nam.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
ERNST & YOUNG
VIỆT NAM

Nguyễn Phương Nga
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0763-2019-004-1

Nguyễn Đăng Tùng
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 4415-2018-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 27 tháng 9 năm 2021

TÀI SẢN	Số cuối năm triệu đồng	Số đầu năm triệu đồng
Tiền mặt	112.775	154.133
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("NHNN")	222.702	204.675
Tiền gửi tại và cho vay các tổ chức tín dụng ("TCTD") khác	4.903.436	3.796.812
Tiền gửi tại các TCTD khác	4.903.436	3.796.812
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	-	3
Cho vay khách hàng	6.476.610	4.852.482
Cho vay khách hàng	6.534.028	4.897.977
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(57.418)	(45.495)
Hoạt động mua nợ	3.883	4.481
Mua nợ	3.913	4.515
Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ	(30)	(34)
Chứng khoán đầu tư	378.724	712.666
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	50.020	611.393
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	328.704	101.273
Tài sản cố định	62.144	73.604
Tài sản cố định hữu hình	9.279	13.829
Nguyên giá tài sản cố định	106.226	108.024
Khấu hao tài sản cố định	(96.947)	(92.195)
Tài sản cố định vô hình	52.865	59.775
Nguyên giá tài sản cố định	136.751	132.886
Hao mòn tài sản cố định	(85.886)	(73.111)
Tài sản Có khác	122.581	86.964
Các khoản phải thu	48.687	20.814
Các khoản lãi, phí phải thu	50.408	47.179
Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hoãn lại	14.763	12.560
Tài sản Có khác	11.714	9.386
Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	(2.991)	(2.975)
TỔNG TÀI SẢN	12.282.855	9.885.720
NỢ PHẢI TRẢ		
Tiền gửi và vay các TCTD khác	2.897.380	2.118.690
Tiền gửi của các TCTD khác	2.897.380	2.118.690
Tiền gửi của khách hàng	5.878.415	4.260.607
Các khoản nợ khác	75.892	64.469
Các khoản lãi, phí phải trả	38.843	21.611
Các khoản phải trả và công nợ khác	37.049	42.858
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	8.851.687	6.443.766
VỐN CHỦ SỞ HỮU		
Vốn	3.000.000	3.000.000
Vốn điều lệ	3.000.000	3.000.000
Các quỹ dự trữ	73.801	73.801
Lợi nhuận chưa phân phối	357.367	368.153
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	3.431.168	3.441.954
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	12.282.855	9.885.720
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN		
Cam kết giao dịch hối đoái	23.881	11.612
- Cam kết mua ngoại tệ	23.880	11.605
- Cam kết bán ngoại tệ	14.844	2.187
Cam kết trong nghiệp vụ L/C	25.503	14.363
Bảo lãnh khác	88.108	39.767

Người lập:

Người kiểm soát:

Người phê duyệt:

Bà Phạm Thị Minh Văn
Trưởng phòng Kế toán Tài chính

Bà Trần Thị Thu Hằng
Giám đốc Khối Tài chính kế toán

Ông Dương Đức Hùng
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 27 tháng 9 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TÓM TẮT

cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

	Năm nay triệu đồng	Năm trước triệu đồng
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	389.331	405.749
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(145.655)	(150.602)
Thu nhập lãi thuần	243.676	255.147
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	7.507	7.768
Chi phí hoạt động dịch vụ	(10.571)	(10.953)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	(3.064)	(3.185)
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	10.419	6.748
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	-	1.602
Thu nhập từ hoạt động khác	1.396	3.865
Chi phí hoạt động khác	(394)	(602)
Lãi thuần từ hoạt động khác	1.002	3.263
TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG	252.033	263.575
Chi phí cho nhân viên	(150.253)	(158.731)
Chi phí khấu hao	(17.582)	(16.132)
Chi phí hoạt động khác	(85.268)	(97.803)
TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	(253.103)	(272.666)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(1.070)	(9.091)
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(11.919)	(10.653)
LỖ TRƯỚC THUẾ	(12.989)	(19.744)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	2.203	1.995
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	2.203	1.995
LỖ SAU THUẾ	(10.786)	(17.749)

Người lập:

Người kiểm soát:

Người phê duyệt:

Bà Phạm Thị Minh Văn
Trưởng phòng Kế toán Tài chính

Bà Trần Thị Thu Hằng
Giám đốc Khối Tài chính kế toán
Kế toán trưởng

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 27 tháng 9 năm 2021